

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2019.

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình - xin ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Văn Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 10/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con*”. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Huỳnh Thị H N**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp 1, xã T N, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Đào Dương C**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp 4, xã B S, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị N có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị H N trình bày: Chị và anh C có tổ chức lễ cưới vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã B S, huyện C L vào ngày 30/01/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C chỉ lo cho bản thân, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Từ đầu năm 2017 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đào Dương C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đào Huỳnh K N, sinh ngày 01/01/2015, hiện đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đào Huỳnh K N, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Đào Dương C đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị N (bản sao);

- 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);

- 01 Trích lục khai sinh (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị H N về việc yêu cầu được ly hôn với anh Đào Dương C, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn, nuôi con*”.

Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn và nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã B S, huyện Cao Lãnh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Đào Dương C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị N và anh Đào Dương C chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B S vào ngày 30/01/2015 nên hôn nhân giữa chị N và anh C là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C chỉ lo cho bản thân, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, mặc dù, chị N đã nhiều lần khuyên can nhưng anh C vẫn không thay đổi. Từ đầu năm 2017 đến nay, chị và anh C đã không còn sống chung, vợ chồng không

còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, dẫn tới hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị N và anh C không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm, hạnh phúc vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh C là có cơ sở để chấp nhận.

- Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung tên Đào Huỳnh K N, sinh ngày 01/01/2015, đang sống với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đào Huỳnh K N, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc yêu cầu nuôi con chung của chị N là có căn cứ, bởi lẽ: Hiện nay, con chung Đào Huỳnh K N đang sống với chị N, để đảm bảo cuộc sống, học tập ổn định cũng như việc phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho cháu Ngân nên cần tiếp tục để cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngân. Do đó, việc chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp nên chấp nhận. Anh Đào Dương C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị N phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai số 0006363 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 8, 9, 14, 51, 53, 56, 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị H N.

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H N được ly hôn với anh Đào Dương C.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị H N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đào Huỳnh K N, sinh ngày 01/01/2015, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị N không có yêu cầu.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị H N phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai số 0006363 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- UBND xã B S;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang